

Bản án số:05/2019/HS-ST

Ngày 18-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Vân

Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa

Bà Nguyễn Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng – Thư ký viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

VDT, sinh ngày 09/02/1992 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Cụm 7, phường A, quận B, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Khu C2 tập thể C, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông F và bà G; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 63/2011/HSST ngày 08/9/2011, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt VDT 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2018 đến ngày 09/10/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

Người làm chứng:

Anh H; anh I; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 49 phút ngày 04/10/2018, Phòng An ninh thuộc Cảng hàng không quốc tế Cát Bi trong quá trình làm thủ tục cho hành khách vào phòng chờ đã phát hiện trong hành lý xách tay của VDT có 01 khẩu súng dạng K59 gồm các bộ phận thân súng, hộp tiếp đạn bên trong có 03 viên đạn, vỏ bọc báng súng và chốt tháo báng súng được tháo rời giấu trong quyển giấy A4 bên trong khoét 1 lỗ hình chữ nhật.

Quá trình điều tra VDT khai nhận: Khoảng tháng 6/2015, VDT đến thị xã J, tỉnh K để mua hàng bán kiếm lời thì có 01 người đàn ông không rõ tên, lai lịch, địa chỉ gạ VDT mua súng bán sẽ lãi gấp đôi. VDT đồng ý mua, người đàn ông này bảo VDT đi theo vào góc chợ J và lấy 01 khẩu súng ngắn K59 trong cặp quần ra nói bán với giá 15 triệu đồng, VDT mặc cả xuống 10 triệu đồng, người đàn ông đồng ý bán cho VDT khẩu súng (bên trong hộp tiếp đạn có sẵn 03 viên đạn). VDT mang khẩu súng cùng số đạn trên về nhà cất giấu, chưa kịp bán. Ngày 04/10/2018, VDT đi L tìm việc làm nên mang theo khẩu súng để phòng thân. VDT đóng tập giấy A4 thành quyển dày 4cm, lấy dao khoét lỗ hình chữ nhật rồi tháo khẩu súng thành các bộ phận giấu vào trong quyển giấy trên sau đó VDT để vào trong hành lý xách tay rồi đến Cảng hàng không quốc tế Cát Bi làm thủ tục đi L thì bị nhân viên An ninh phát hiện, thu giữ khẩu súng cùng số đạn nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 5501/C09(P3) ngày 05/10/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đã xác định: Khẩu súng thu giữ của VDT là súng ngắn K59, thuộc vũ khí quân dụng; 03 viên đạn trong hộp tiếp đạn là đạn quân dụng cỡ 9x18mm

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo VDT về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi mua bán, tàng trữ trái phép khẩu súng quân dụng K59 và 03 viên đạn như nội dung Cáo trạng.

Trong lời luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: VDT từ 18 đến 24 tháng tù

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 01 khẩu súng ngắn K59 và 03 viên đạn cho Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng xử lý theo thẩm quyền. Trả lại cho bị cáo VDT 01 thẻ căn cước công dân mang tên VDT và 01 điện thoại di động Nokia. Các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo VDT khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Kết luận giám định, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng tháng 6/2015 VDT đến thị xã J, tỉnh K mua của một người nam giới không quen biết 01 khẩu súng K59, 03 viên đạn mục đích về để bán kiếm lời . Do chưa tìm được người mua nên VDT cất giấu trong nhà, đến ngày 04/10/2018 VDT mang theo khẩu súng trên qua đường hàng không từ Cảng hàng không Cát Bi, Hải Phòng đi L thì bị bắt quả tang . Theo Kết luận giám định thì khẩu súng trên là súng ngắn K59, thuộc vũ khí quân dụng; 03 viên đạn là đạn quân dụng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo VDT phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng ” theo Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng tại Điều 304 Bộ luật Hình sự nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước ta , mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn công cộng ở địa phương . Đây là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Nhân thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm , đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về hình phạt bổ sung : Do bị cáo chưa thu lợi từ hành vi mua bán trái phép vũ khí quân dụng nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 khẩu súng K59, 03 viên đạn, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ lên tàu bay mang tên VDT, 02 quyển tài liệu khổ giấy A4. Hội đồng xét xử xét: 01 khẩu súng K59 thuộc vũ khí quân dụng; 03 viên đạn trong hộp tiếp đạn là đạn quân dụng nên cần giao cho Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng xử lý theo thẩm quyền; 01 điện thoại di động Nokia màu đen là tài sản của bị cáo VDT, tại phiên tòa bị cáo khai không sử dụng chiếc điện thoại trên vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo ; 01 thẻ căn cước công dân mang tên VDT là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo; số vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo VDT: 24(hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” . Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/10/2018.

2. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Giao cho Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng xử lý theo thẩm quyền: 01 khẩu súng K59 không rõ số, ký hiệu; 03 viên đạn.

- Trả lại cho bị cáo VDT: 01 thẻ căn cước công dân mang tên VDT.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo VDT: 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ lên tàu bay mang tên VDT; 02 quyển tài liệu khổ giấy A4, trong đó có 01 quyển khoét rỗng ruột.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản mở niêm phong, giao, nhận vật chứng ngày 25/12/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Trại tạm giam CATP;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Vân